

Tổ chức CARE tại Việt Nam



care

**GBV- VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO**



Tổ chức CARE tại Việt Nam

- Một tổ chức nhân đạo quốc tế chống đói nghèo toàn cầu và bất công xã hội
- Có mặt trên 84 quốc gia
- Làm việc trên 23 tỉnh thành tại Việt Nam từ năm 1991
- Đặc biệt tập trung vào làm việc với phụ nữ và bé gái để mang lại sự thay đổi lâu dài trong cuộc sống và cộng đồng.

BẠO LỰC GIỚI (GBV): Khái niệm

- Bạo lực giới là bạo lực nhằm vào một cá nhân, nam hoặc nữ, dựa trên vai trò giới tính cụ thể của mình trong xã hội (Nhân quyền, 2002).
- CARE xem xét bạo lực giới là bất kỳ thiệt hại nào được thực hiện trái với ý muốn của người đó, dựa trên giới tính: nói cách khác, bạo lực bị xử phạt dựa trên các chuẩn mực xã hội về hành vi và đặc điểm, vai trò của phụ nữ và nam giới

Đàn ông xây nhà
(Trụ cột gia đình,
đưa ra quyết định)

- Nếu một người đàn ông không thể kiếm đủ tiền chu cấp cho gia đình:
 - Tự cảm thấy có lỗi
 - Cố gắng chứng minh vai trò của mình bằng bạo lực

Đàn bà xây tổ ấm
(Làm việc nhà,
chăm sóc các
thành viên trong
gia đình...)

- Nếu một người phụ nữ không chu toàn công việc gia đình:
 - Bị đánh đập
 - Bị cấm đoán
 - Bị quát mắng

Các hình thức của GBV

- GBV bao gồm:
 - Thể chất: cắn, sử dụng công cụ để đánh đập, tát, đá
 - Tâm lý: mắng chửi, sỉ nhục, cấm đoán
 - Tình dục: bạo lực tình dục, lạm dụng tình dục, quấy rối tình dục, cưỡng hôn...
 - Kinh tế:

C
A
R
E

n
v
e
t
n
a
m



SURVIVORS - PERPETRATORS

- Xảy ra với tất cả phụ nữ, đàn ông, bé trai và bé gái
- Người sử dụng bạo lực:
 - Người thân hoặc các thành viên trong gia đình
 - Người quen hay người lạ
- Địa điểm:
 - Ở nhà hoặc một nơi bất kì đã được sắp xếp

Dự án nghiên cứu về GBV của tổ chức CARE (2013):

Nghiên cứu về GBV khu vực dân tộc thiểu số

1. Phương thức nghiên cứu

- a. Dựa trên 82 văn bản pháp luật và chính sách của nhà nước(2005-2013)
- b. 96 bài nghiên cứu đã có (2005-2013)
- c. 16 chương trình và báo cáo (2005-2013)
- d. 23 cuộc phỏng vấn chuyên sâu và các cuộc họp tư vấn với các bên liên quan
- e. *Nghiên cứu bạo lực gia đình cấp quốc gia tại Việt Nam, 2010*
4838/1092 DTTS hoặc 22.58% DTTS: Tày (218), Nùng (131), Thái (132), Hmông (110), Mường (53), Hoa (43), Dao (40), khác (64)
- f. Phương pháp phân tích SPSS (Thống kê khoa học xã hội) trong điều tra Phụ nữ của LHQ (2012)
 - Đánh giá nhanh về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Tày, Nùng ở Lạng Sơn (10)

Tỷ lệ bạo lực gia đình tại Việt Nam

- **Phụ nữ Việt Nam:** 34% phụ nữ Việt Nam bị bạo lực thể chất và bạo lực tình dục bởi chồng mình suốt cả cuộc đời, và 54% phụ nữ đã từng bị bạo lực tinh thần trong cuộc sống
- **Phụ nữ dân tộc thiểu số:** 27% (280) phụ nữ dân tộc thiểu số bị bạo lực thể chất hoặc tình dục bởi chồng mình trong cuộc đời của họ.
- Tỷ lệ phụ nữ người Kinh, người Mường và dân tộc Hoa bị bạo lực giới cao nhất.



Tỉ lệ

Bạo lực gia đình ở phụ nữ DTTS trong Nghiên cứu về phụ nữ LHQ 2012)

1053 phụ nữ người Kinh/ 166 Phụ nữ DTTS hoặc 15.7% DTTS

Nùng (71), Tày (49), Hoa (5), Mường (2), dân tộc khác (38)

- **Tình thân:** 48.8% DTTS / 28.9% DT Kinh
- **Tình dục (“bạo lực tình dục”):** 22.3% DTTS / 13.3% DT Kinh

THIỆT HẠI KINH TẾ DO BLG ĐỐI VỚI CON NGƯỜI VÀ QUỐC GIA

- Chi phí tài chính hàng năm do BLG với nền kinh tế các quốc gia :
 - ❖ \$8.1 tỉ ở Úc
 - ❖ £23 tỉ ở Vương quốc Anh;
 - ❖ Khoảng US\$8.3 tỉ đến US\$12.6 tỉ ở Mỹ
- Tại Việt Nam: bạo lực giới chiếm 1,41% GDP của Việt Nam, khoảng 2.536.000 tỷ đồng trong năm 2010

THIỆT HẠI KINH TẾ DO BLG ĐỐI VỚI CON NGƯỜI VÀ QUỐC GIA

- Phụ nữ bị bạo lực kiếm được ít hơn 35% so với những người không bị lạm dụng
- Ở Việt Nam, ước tính năng suất lao động bị tổn thất chiếm đến 1,78% GDP

RỦI RO ĐỐI VỚI PHỤ NỮ DTTS KHU VỰC HỎ LÁNH (REMW)

- REMW hầu như dẫn đến nghèo đói do họ bị cô lập
- Nhiều khả năng được đẩy ra ngoài lề vì địa vị xã hội của họ thấp hơn so với những người đàn ông dân tộc thiểu số
- Bạo lực làm cho rủi ro đối với phụ nữ DTTS dễ dẫn đến nghèo đói:
 - Nó ảnh hưởng đến năng suất và thu nhập của họ
 - Ngăn cản họ tham gia đầy đủ vào các hoạt động kinh tế và xã hội.

GAP TRONG NGHIÊN CỨU

- Các dữ liệu có sẵn về BLG không chia theo dân tộc.
- Dữ liệu thiếu phân tích chiều sâu và thiết cái nhìn trong mối quan hệ đặc biệt giữa các nhóm DTTS với nhau, và quan hệ giữa các nhóm DTTS và dân tộc Kinh
- Ít thông tin về bạo lực giới đối với người DTTS trong các lĩnh vực công cộng mặc dù có một số nghiên cứu gần đây tập trung về lạm dụng tình dục và sự phổ biến của bạo lực tình dục ở các DTTS khu vực phía Bắc

GAP TRONG CHÍNH SÁCH VÀ SỰ CAN THIỆP

- Bạo lực giới/ Bạo lực gia đình không nằm trong kế hoạch hành động về người DTTS
- Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chính phủ trong việc phát triển một khung pháp lý về bạo lực gia đình
- Không phải là vấn đề được ưu tiên:
 - Nó được coi là vấn đề của cá nhân và gia đình

KẾT LUẬN

- Rõ ràng là BLG không chỉ là vấn đề của mỗi cá nhân
- Nó là vấn đề đối với xã hội và thiệt hại kinh tế do BLG là một cảnh báo cho bất kỳ chương trình xóa đói giảm nghèo hoặc bền vững nào.

KIẾN NGHỊ

- Cần thực hiện nghiên cứu sâu hơn về tỷ lệ và về nguyên nhân văn hóa và xã hội của BLG
- Chương trình nên được tư vấn bởi các chuyên gia giới tính hay BLG
- Ngăn ngừa hoặc chống BLG có thể là một phần của chương trình hay được tích hợp trong các thành phần chính



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!